

Số: 04 /2018/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý  
lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 2586/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2018*

*của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã (bao gồm quỹ tín dụng nhân dân), liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**3. Đối tượng thu lệ phí:**

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã (bao gồm quỹ tín dụng nhân dân), liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**4. Đối tượng miễn thu lệ phí:**

a) Hộ kinh doanh, hợp tác xã (bao gồm quỹ tín dụng nhân dân), liên hiệp hợp tác xã thay đổi, bổ sung thông tin do thay đổi địa giới hành chính.

b) Đăng ký giải thể, tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh, hợp tác xã (bao gồm quỹ tín dụng nhân dân), liên hiệp hợp tác xã; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hợp tác xã (bao gồm quỹ tín dụng nhân dân), liên hiệp hợp tác xã.

c) Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

**5. Mức thu lệ phí:**

a) Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần.

b) Cấp thay đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 50.000 đồng/lần.

c) Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 50.000 đồng/lần.

d) Cấp thay đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 20.000 đồng/lần.

**6. Quản lý lệ phí:**

Lệ phí đăng ký kinh doanh là khoản thu ngân sách nhà nước. Cơ quan thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018. Id

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Lưu: VT.



**Phạm Văn Cảnh**